ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ TÂN VIỆT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:85/TTr-UBND	*Tân Việt, ngày 13 tháng 09 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chủ trương lập Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Việt và xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Tân Việt

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 ngày 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Quyết định số 2323/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Căn cứ Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phân cấp và phân công Đồ án trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành quy định phân cấp quản lý và phân công Đồ án về lĩnh vực quy hoạch xây dựng, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 3726/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của UBND Huyện Yên Mỹ về việc phê duyệt Nhiệm vu quy hoạch chung xây dựng xã Tân Việt và xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030,tầm nhìn đến năm 2035.

Ủy ban nhân dân xã Tân Việt kính đề nghị Hội đồng nhân dân xã Tân Việt thông qua Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Việt và xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 với các nội dung chính sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Tân Việt và xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị phê duyệt: Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ
- Đơn vị thẩm định: Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Yên Mỹ
- Đơn vị tổ chức lập Quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã Tân Việt.

3. Vị trí, ranh giới và quy mô nghiên cứu

- Vị trí khu đất: Vị trí khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính 2 xã bao gồm xã Tân Việt và xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
- Ranh giới nghiên cứu:

+ Phía Bắc giáp xã Trung Hưng và xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ;

+ Phía Đông giáp huyện Ân Thi;

+ Phía Nam giáp huyện Khoái Châu và huyện Ân Thi;

+ Phía Tây giáp xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ.

- Diện tích lập quy hoạch: 1.177,79 ha
- Dự báo quy mô dân số:

+ Dân số hiện trạng năm 2023 của 2 xã khoảng 17.675 người;

+ Dân số dự kiến năm 2030 của 2 xã khoảng 18.754 người;

+ Dân số đến năm 2035 của 2 xã khoảng 19.565 người.

4. Tính chất

Phát triển kinh tế xã hội gắn với quá trình hiện đại hóa nông thôn về sản xuất

nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển ngành nghề nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đáp ứng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Quy hoạch tổ chức không gian mạng lưới điểm dân cư nông thôn trên địa bàn xã, quy hoạch chỉnh trang khu dân cư hiện có, mặt bằng khu dân cư mới.

Quy hoạch xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, các chỉ tiêu đất đai và quy hoạch phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường; Gìn giữ phát huy bản sắc văn hóa địa phương... đáp ứng các tiêu chí về nông thôn mới được Chính Phủ ban hành. Làm cơ sở pháp lý cho việc lập đề án, dự án đầu tư.

5. Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất

STT	Chức năng sử dụng đất	2030		2035	
		Dân số	**18.754**	**Dân số**	**19.565**
		Diện tích	**Tỷ lệ**	**Diện tích**	**Tỷ lệ**
		(ha)	***(%)***	***(ha)***	***(%)***
Tổng diện tích (ha)		**1.177,79**			
I	**Đất nông nghiệp**	**540,37**	**45,88**	**69,55**	**5,91**
1	Đất trồng lúa	405,10	34,39	-	-
2	Đất trồng trọt khác	13,39	1,14	13,39	1,14
3	Đất nuôi trồng thủy sản	3,07	0,26	3,07	0,26
4	Đất nông nghiệp khác	118,81	10,09	53,09	4,51
II	**Đất xây dựng**	**589,03**	**50,01**	**1.059,85**	**89,99**
1	Đất ở	181,93	15,45	207,60	17,63
2	Đất công cộng	11,91	1,01	15,50	1,32
	Đất trụ sở UBND	-	-	*2,40*	*0,20*
	Đất chợ	*1,21*	*0,10*	*1,21*	*0,10*
	Đất nhà văn hóa xã	-	-	*1,20*	*0,10*
	Đất trạm y tế xã	*0,31*	*0,30*	*0,31*	*0,03*
	Đất trường mầm non xã	*2,28*	*0,19*	*2,28*	*0,19*
	Đất trường tiểu học và trung học cơ sở	*3,33*	*0,28*	*3,66*	*0,31*
	Đất bưu điện xã	*0,02*	*0,00*	*0,02*	*0,00*
	Đất nhà văn hóa thôn	*2,20*	*0,19*	*2,20*	*0,19*
	Đất công cộng khác	*1,67*	*0,14*	*2,22*	*0,19*
3	Đất cây xanh, thể dục thể thao	3,61	0,31	5,34	0,45
4	Đất tôn giáo, danh lam di tích, đình đền	2,26	0,19	2,26	0,19
5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	64,17	5,45	593,33	50,38

STT	Chức năng sử dụng đất	2030		2035	
		Dân số	18.754	Dân số	19.565
		Diện tích	Tỷ lệ	Diện tích	Tỷ lệ
		(ha)	*(%)*	*(ha)*	*(%)*
6	Đất khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng	40,71	3,46	-	-
7	Đất xây dựng chức năng khác	79,28	6,73	15,20	1,29
8	Đất hạ tầng kỹ thuật	18,97	1,61	34,43	2,92
	Đất xử lý chất thải rắn	*3,13*	*0,27*	*4,46*	*0,38*
	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	*8,71*	*0,74*	*22,27*	*1,89*
	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	*7,13*	*0,61*	*7,70*	*0,65*
9	Đất quốc phòng, an ninh	0,34	0,03	0,34	0,03
10	Đất giao thông	185,85	15,78	185,85	15,78
III	**Đất khác**	**48,39**	**4,11**	**48,39**	**4,11**
1	Đất sông ngòi, kênh rạch, mặt nước chuyên dùng	48,39	4,11	48,39	4,11

6. Cơ cấu phân khu chức năng, tổ chức không gian đồ án quy hoạch

6.1. Định hướng quy hoạch không gian toàn xã

- Mạng lưới điểm dân cư: Cơ bản dược giữ nguyên theo hiện trạng, các điểm dân cư mới trong giai đoạn ngắn hạn được bố trí tại các thôn trong xã, gần đường giao thông. Giai đoạn dài hạn, các khu dân cư mới được phát triển tại khu vực còn quỹ đất phát triển đất ở trong tương lai;

- Trên cơ sở phân bố dân cư hiện tại của xã đã tương đối hợp lý, bán kính sản xuất nhỏ (xa nhất nhỏ hơn 3km), dân cư dự kiến phát triển chủ yếu là dân cư nông nghiệp vì vậy bố trí chủ yếu tại khu vực xen kẹt và tại các khu đất dọc theo đường trục thôn;

- Trung tâm thôn bao gồm nhà văn hoá là nơi sinh hoạt cộng đồng trong phạm vị từng thôn của toàn dân hay của các tổ chức, đoàn thể; Sân thể thao thôn là nơi diễn ra các hoạt động rèn luyện thân thể, tổ chức thi đấu các bộ môn thể thao trong phạm vi thôn. Quy mô các nhà văn hóa, sân thể thao bố trí phù hợp theo quy định hiện hành.

6.2. Quy hoạch trung tâm xã

Các công trình được xây dựng theo tiêu chí nông thôn mới:

- Trụ sở UBND xã: Khu trụ sơ cơ quan xã mới được quy hoạch tại vị trí giao nhau giữa đường ĐT 382 và trục đường nối giữa đường ĐT 382 đến đường ĐH 62; với quy mô diện tích là 23.982,21 m2.

- Khu trung tâm văn hóa thể thao xã: Quy hoạch mới khu văn hóa - thể thao xã tại khu vực trung tâm xã với tổng diện tích là 11.987,19 m2. Dự kiến khu trung tâm

văn hóa và khu công viên kết hợp với nhau tạo nên quần thể sinh hoạt văn hóa cộng đồng của toàn xã;

- Trường tiểu học và trường trung học cơ sở: Giữ nguyên vị trí cũ với 2 cụm trường tiểu học và trung học cơ sở tại 2 xã với tổng diện tích là 36.639,39 m2. Dự kiến nâng cấp xây dựng các công trình phụ trợ xuống cấp, nâng cấp cải tạo khuôn viên cảnh quan;

- Trường mầm non trung tâm: Quy hoạch mở rộng về khu vực xã Lý Thường Kiệt với tổng diện tích khoảng 13.012,56 m2, ngoài ra bố trí thêm 1 điểm trường mầm non tại xã Tân Việt với diện tích là 6.594,47 m2;

- Trạm y tế xã và bưu điện xã: Giữ nguyên vị trí cũ nằm tại 2 xã với diện tích khoảng 4.212,75m2. Dự kiến nâng cấp xây dựng các công trình phụ trợ xuống cấp, nâng cấp cải tạo khuôn viên cảnh quan;

- Chợ : Quy hoạch mới tập trung tại khu vực xã Lý Thường Kiệt với diện tích 12.110,92 m².

6.3. Định hướng phân bổ hệ thống khu dân cư thôn, khu dân cư mới

a) Khu dân cư thôn:

Nhà văn hoá và khu thể thao thôn:

- Định hướng quy hoạch nhà văn hóa kết hợp sân thể thao. Nhà văn hóa các thôn được nghiên cứu mở rộng quy mô theo từng giai đoạn. Còn khu thể thao quy mô nhỏ, chưa đạt chuẩn hoặc các thôn chưa có thì căn cứ vào hiện trạng và đặc điểm văn hóa của từng thôn để lựa chọn bố trí phù hợp thuận tiện phục vụ sinh hoạt văn hóa chung của thôn. Cụ thể quy hoạch như sau:

- Quy hoạch, cải tạo chỉnh trang các nhà văn hóa thôn cụ thể tại các thôn:

STT	Nhà văn háo thôn	Diện tích (m^2)		Ghi chú
		Hiện trạng	Quy hoạch	
Xã Tân Việt		**6.972**	**10.581**	
1	Thôn Cảnh Lâm	617	1.200	Quy hoạch mở rộng
2	Thôn Giã Cầu	866	908	Quy hoạch mở rộng
3	Thôn Yến Đô	1.191	1.780	Quy hoạch mở rộng
4	Thôn Hoan Ái	1.210	1.210	Giữ nguyên hiện trạng
5	Thôn Lãng Cầu	3.088	5.483	Quy hoạch mở rộng
Xã Lý Thường Kiệt		**6.189**	**11.384**	
1	Thôn Tử Dương	2.038	2.496	Quy hoạch mở rộng
2	Thôn Tử Đông	3.807	4.259	Quy hoạch mở rộng
3	Thôn Tổ Hỏa	344	344	Giữ nguyên hiện trạng
4	Thôn Đồng Mỹ	-	4.285	Quy hoạch mới

- Quy hoạch mới, mở rộng các sân thể thao thôn:

STT	Sân thể thao thôn	Diện tích (m^2)		Ghi chú
		Hiện trạng	Quy hoạch	
Xã Tân Việt		**2.635**	**18.283**	
1	Thôn Cảnh Lâm	-	4.895	Quy hoạch mới

STT	Sân thể thao thôn	Diện tích (m^2)		Ghi chú
		Hiện trạng	Quy hoạch	
2	Thôn Giã Cầu	-	5.299	Quy hoạch mới
3	Thôn Yến Đô	2.635	2.784	Quy hoạch mở rộng
4	Thôn Hoan Ái	-	3.353	Quy hoạch mới
5	Thôn Lãng Cầu	-	1.952	Quy hoạch mới
Xã Lý Thường Kiệt		**2.991**	**12.630**	
1	Thôn Tủ Dương	2.991	2.991	Giữ nguyên hiện trạng
2	Thôn Tử Đông	-	3.775	Quy hoạch mới
3	Thôn Tổ Hỏa	-	1.970	Quy hoạch mới
4	Thôn Đồng Mỹ	-	3.894	Quy hoạch mới

Các giải pháp cải thiện kiến trúc cảnh quan cho không gian làng xóm:

- Xây dựng công trình kiến trúc với mái dốc, hình thức mái đơn giản theo truyền thống;

- Đảm bảo mật độ xây dựng 40 đến 60%;

- Khai thác các quỹ đất trống làm các điểm nghỉ, điểm tránh và quay xe;

- Tăng cường trồng cây xanh dọc đường. Khuyến khích trồng cây leo trên các tường rào;

b) Khu dân cư mới:

- Giai đoạn ngắn hạn: Quy hoạch các điểm dân cư mới tại các thôn nhằm phụ vụ công tác bố trí đất ở tái định cư, giãn dân nhằm phục vụ công tác giải phóng mặt bằng đầu tư xây dựng các dự án trên địa bàn;

- Giai đoạn dài hạn: Quy hoạch các khu dân cư mới theo định hướng phát triển đô thị và công nghiệp của địa phương.

6.4. Quy hoạch phát triển sản xuất

a) Quy hoạch sản xuất nông nghiệp

Dự kiến quy hoạch 1 vùng sản xuất nông nghiệp chính với quy mô diện tích là 67,54ha, cụ thể như sau:

- Vùng cây lâu năm và cây hàng năm khác: 14,45ha;

- Vùng trồng các loại cây nông nghiệp khác: 53,09ha.

b) Quy hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

- Quy hoạch 2 khu công nghiệp và 1 Cảng ICD theo định hướng tại địa phương:

+ Cảng ICD và công trình phụ trợ Logistics Lý Thường Kiệt với quy mô khoảng 62,14ha;

+ Khu công nghiệp Lý Thường Kiệt với quy mô khoảng 183,61ha;

+ Khu công nghiệp số 1 nằm tại địa bàn của 2 xã Tân Việt và Lý Thường kiệt với quy mô khoảng 271,05ha.

- Và một số các khu công nghiệp khác quy mô nhỏ và vừa trong khu vực với tổng diện tích khoảng 76,53ha.

c) Quy hoạch phát triển thương mại - dịch vụ

- Quy hoạch các cụm thương mại dịch vụ bám theo dọc đường tỉnh ĐT 382 với tổng quy mô 6,41 ha. Các khu vực quy hoạch khu thương mại tại các vị trí khác với quy mô 8,77 ha;

- Phát triển Thương mại dịch vụ gắn liền với quá trình Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ngành nghề nhằm thúc đẩy lưu thông hàng hóa tạo môi trường thích hợp với sản xuất kinh doanh và phục vụ tốt đời sống nhân dân;

- Tập trung xây dựng và phát triển các loại hình dịch vụ như phát triển về dịch vụ bảo quản, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cung ứng vật tư và các dịch vụ thiết yếu cho sản xuất nông nghiệp, dịch vụ khai thác xử lý và cung cấp nước sạch, dịch vụ thu gom và xử lý chất thải , dịch vụ quảng cáo, dịch vụ thông tin liên lạc, thông tin thị trường, dịch vụ ăn uống vận tải;

- Tận dụng các tiềm năng lợi thế của địa phương như đình chùa, khu du lịch, khu sinh thái để phát triển các hoạt động dịch vụ.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

7.1. Hệ thống giao thông

- Xây dựng mạng lưới giao thông tuân thủ theo: "Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050" đã được phê duyệt theo quyết định số 2323/QĐ-UBND tỉnh Hưng Yên ngày 02/10/2020.

- Mạng lưới đường được thiết kế để tạo thành một mạng liên hoàn, đảm bảo sự liên kết giữa các khu chức năng trong khu dân cư.

a) Đường đối ngoại

- Đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng được mở rộng tuân thủ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ với lộ giới đường rộng 157,5m; mặt cắt A-A: 6m(hè) + 11,25m(lòng đường gom)+ 2m(dải phân cách) + 11,25m(lòng đường gom) + 28m (phạm vi đường sắt tốc độ cao) + 5m (mương thoát nước) + 9m (hành lang an toàn) + 30m (đường cao tốc) + 9m (hành lang an toàn) + 5m (mương thoát nước) + 10,5m (hè) + 11,25m(lòng đường gom)+ 2m(dải phân cách) + 11,25m(lòng đường gom) + 6m(hè).

- Tuyến đường nối 2 cao tốc; mặt cắt B-B có lộ giới đường rộng 80m: 5m(hè) + 10,5m(lòng đường gom)+ 1m(dải phân cách) + 15m(lòng đường chính) + 2m(dải phân cách) + 15m(lòng đường chính) + 16m(đường sắt Lạc Đạo) + 10,5m(lòng đường gom) + 5m(hè).

- Quốc lộ 39A được mở rộng; mặt cắt C-C có lộ giới đường rộng 74m: 5m(hè) + 7,5m(lòng đường gom)+ 2m(dải phân cách) + 11,5m(lòng đường chính) + 2m(dải phân cách) + 11,5m(lòng đường chính) + 22m(đường sắt) + 7,5m(lòng đường gom) + 5m(hè).

- Đường tỉnh 379; mặt cắt D-D có lộ giới đường rộng 77m: 4m(hè) + 8m(lòng đường gom)+ 3,5m(dải phân cách) + 15m(lòng đường chính) + 16m(dải phân cách) + 15m(lòng đường chính) + 3,5m(dải phân cách) + 8m(lòng đường gom) + 4m(hè).

- Đường xuống cao tốc; mặt cắt 1-1 có lộ giới đường rộng 43m: 5m(hè) + 15m(lòng đường)+ 3m (dải phân cách)) +15m(lòng đường) + 5m(hè).

- Đường tỉnh 382; mặt cắt 6-6 có lộ giới đường rộng 46m: Bề rộng mặt đường: 12m; hành lang an toàn 2 bên mỗi bên rộng 17m: 2x17 = 34m.

- Đường tỉnh 376; mặt cắt 5-5 có lộ giới đường rộng 77m: Bề rộng mặt đường: 22,5m gồm: 3m(lề) + 7,5m(lòng đường) + 1,5m(dải phân cách) + 7,5m(lòng đường) + 3m(lề); hành lang an toàn 2 bên mỗi bên rộng 27,25m: 2x27,25 = 54,5m.

- Tuyến tránh đường tỉnh 382; mặt cắt 4-4, có bề rộng đường là 24m: 5m(hè) + 14m(lòng đường)+ 5m(hè).

- Tuyến tránh đường tỉnh 376; mặt cắt 3-3, có bề rộng đường là 25m: 5m(hè) + 15m(lòng đường)+ 5m(hè).

b) Đường liên khu vực

- Mặt cắt 2-2, có bề rộng đường là 40m: 5m(hè) + 10,5m(lòng đường)+ 9m (dải phân cách)) +10,5m(lòng đường) + 5m(hè).

c) Đường liên xã

- Mặt cắt 3-3, có bề rộng đường là 25m: 5m(hè) + 15m(lòng đường)+ 5m(hè).

d) Đường trục thôn

- Xây dựng mới, mở rộng, cải tạo các tuyến đường hiện trạng; mặt cắt 7-7 với lộ giới đường rộng 6-9m.

e) Bãi đỗ xe

- Xây dựng 6 bãi đỗ xe với tổng diện tích khoảng 3,38 ha, với bán kính phục vụ từ 400-500m để đảm bảo nhu cầu đỗ xe của người dân trong khu vực.

7.2. Hệ thống thủy lợi, san nền, thoát nước mưa

- Hệ thống thủy lợi xã Tân Việt, Lý Thường Kiệt nằm trong tiểu khu Ân Thi đường 39 trong: "Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050".

- Hệ thống tưới: nguồn nước tưới chính là sông Bắc Hưng Hải, Điện Biên và chủ yếu tưới động lực bằng các trạm bơm như TB Tử Dương, Lực Điền, Làng Ngà, Cảnh Lâm, Yên Đô, Mả Hệt.

- Hệ thống tiêu: Các sông Bắc Hưng Hải, sông Trung và các Kênh tiêu chính của các TB Cảnh Lâm, Tử Dương, Lực Điền, Đồng Tràng, Làng Ngà... Các trạm bơm tiêu, tưới tiêu kết hợp gồm TB Tử Dương, TB Cảnh Lâm, TB Lực Điền, TB Làng Ngà, TB Đồng Tràng.

- Nâng cấp các công trình thủy lợi hiện có và xây dựng mới những công trình đầu mối, đồng thời nạo vét, kè bờ các kênh mương.

- Hoàn trả, xây mới, cứng hóa các kênh mương hiện trạng.

7.3. San nền, thoát nước mưa

a) San nền

- Cao độ san nền tuân thủ theo bản đồ quy hoạch định hướng san nền trong

“Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”

- Chọn cao độ san nền khống chế ≥ 3,6m, cao độ san nền trung bình: 3,80m.

- Cao độ nền khống chế toàn vùng là cao độ tối thiểu để định hướng cho các bước quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Khi triển khai các bước này cần khảo sát chi tiết để phù hợp với hiện trạng từng khu vực.

b) Thoát nước mưa.

- Hệ thống thoát nước mưa: sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn.

- Toàn bộ khu vực lập quy hoạch nằm trong lưu vực sông Bắc Hưng Hải.

7.4. Hệ thống cấp nước

a) Mục tiêu:

Xây dựng hệ thống cấp nước sạch đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% nhu cầu sử dụng nước sạch của xã.

b) Nguồn nước:

Theo định hướng cấp nước trong “Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”: Khu vực lập quy hoạch được cung cấp nước bởi nhà máy nước Lý Thường Kiệt có công suất hiện trạng là 2.300 m3/ ngày đêm, công suất đến năm 2030 là 10.000 m3/ ngày đêm và giữa nguyên công suất đến 2050. Trạm này cấp nước cho 2 xã Tân Việt và Lý Thường Kiệt cùng các KCN lân cận.

c) Mạng lưới đường ống:

- Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế là mạng vòng kết hợp mạng nhánh đảm bảo bao trùm hết các khu chức năng trong toàn khu quy hoạch và cấp đến chân công trình.

- Tuyến ống truyền dẫn: Được bố trí dọc tuyến đường tỉnh 382 có đường kính Ø400mm.

- Tuyến ống cấp nước phân phối: Dọc các tuyến đường quy hoạch dự kiến xây dựng các tuyến ống cấp nước HDPE có đường kính từ Ø110mm trở lên tạo thành mạng lưới cấp nước cho toàn khu vực.

- Trên các trục đường có ống cấp nước chính có đường kính Ø110mm trở lên sẽ đặt các trụ cứu hỏa với khoảng cách giữa các trục cứu hỏa từ 110m - 150m.

- Các tuyến ống cấp cho các đối tượng dùng nước phải có đồng hồ đo nước để dễ quản lý và tiết kiệm nước.

7.5. Hệ thống cấp điện

- Xây dựng hệ thống cấp điện theo yêu cầu an toàn của ngành điện, đảm bảo 100% được cấp điện thường xuyên và an toàn từ lưới điện Quốc gia.

- Theo định hướng cấp điện trong “Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”: Nguồn điện của khu vực được

lấy từ trạm 110KV Yên Mỹ I đi theo đường dây 110KV hiện trạng đến (có công suất đến năm 2025 là 1x63MVA, đến năm 2035 là 2x63MVA.

- Nguồn điện của khu công nghiệp Lý Thường Kiệt sẽ lấy từ trạm 110KV Yên Mỹ I, sau khi xây xong trạm khu công nghiệp Lý Thường Kiệt sẽ chuyển sang sử dụng trạm này với công suất đến năm 2035 là 3x63MVA.

- Trạm biến áp được sử dụng là trạm trụ hoặc trạm kios. Các trạm này đặt tại các khu vực cây xanh, gần các đường giao thông để đảm bảo khoảng cách ly an toàn.

- Đường dây trung thế 22KV xây dựng mới đi ngầm dưới vỉa hè, cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 22kV luồn trong ống nhựa xoắn HDPE đi ngầm trên vỉa hè.

- Mạng lưới điện hạ thế 0,4KV xây dựng mới có kết cấu mạng hình tia, sử dụng cáp vặn xoắn ABC bọc cách điện, bán kính phục vụ của lưới phải đảm bảo ≤ 300m.

- Mạng lưới điện chiếu sáng: Nâng cấp và xây dựng mới hoàn chỉnh toàn bộ mạng lưới chiếu sáng. Các thiết bị chiếu sáng dùng loại hiện đại tiết kiệm điện năng bóng compact. Lưới chiếu sáng đảm bảo độ rọi theo quy chuẩn quy định.

7.6. *Hệ thống thông tin liên lạc*

- Nguồn cấp: Đấu nối với tuyến cáp thông tin từ điểm cung cấp dịch vụ viễn thông xã Lý Thường Kiệt theo Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ.

- Đường cáp phân phối: Sử dụng cáp quang đi ngầm, đấu nối từ mạng thông tin trong khu vực kéo vào các tủ cáp tổng MDF bố trí trên hè.

- Đường cáp dịch vụ: Bố trí cáp quang đi ngầm trong, đấu nối từ tủ MDF ra các tủ cáp phân phối IDF, đường cáp quang dịch vụ từ cáp IDF theo hào đi chung chôn ngầm dưới vỉa hè, dẫn ra các ga-ni-vo đấu vào các hộ sử dụng.

7.7. Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt, sản xuất và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước thải

- Hệ thống thoát nước thải: sử dụng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.

- Theo định hướng thoát nước thải và vệ sinh môi trường trong "Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050": nước thải khu vực 2 xã Tân Việt và xã Lý Thường Kiệt sẽ được thu gom về trạm xử lý nước thải số 8 có công suất đến năm 2030 là 2.000 m^3/ngày đêm và đến năm 2050 là 4.000 m^3/ngày đêm.

- Đối với các khu công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng và các trạm xử lý nước thải cục bộ trong khu.

- Cống thoát nước thải sử dụng cống tròn có đường kính từ D300mm đến D400mm, hoạt động theo nguyên tắc tự chảy.

- Nước thải được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại trong từng công trình sau đó

chảy vào hệ thống thoát nước thải bên ngoài nhà và dẫn về trạm xử lý nước thải được quy hoạch.

- Trên mạng lưới thoát nước thải bố trí các hố ga thu thăm có khoảng cách trung bình 20-30m/ga để thuận tiện cho việc thu gom và quản lý vận hành mạng lưới thoát nước thải.

- Trạm xử lý nước thải sinh hoạt sử dụng công nghệ sinh học hiện đại, chất lượng nước thải sau khi xử lý phải đạt tiêu chuẩn cột A theo QCVN QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra môi trường.

- Nước thải công nghiệp: Các khu, cụm xây dựng các trạm xử lý nước thải cục bộ. Nước thải công nghiệp sau khi xử lý xả ra nguồn đảm bảo yêu cầu được quy định tại cột A của QCVN 40:2011/BTNMT.

b) Vệ sinh môi trường:

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và vận chuyển hàng ngày. Chất thải rắn sinh hoạt sẽ được đưa về xử lý tại khu xử lý rác Đại Đồng huyện Văn Lâm.

- CTR công nghiệp cần tận thu các phế liệu để tái chế, nhằm làm giảm khối lượng CTR cần vận chuyển và xử lý. Phần còn lại được chuyển đến xử lý tại khu xử lý CTR Đại Đồng huyện Văn Lâm.

c) Nghĩa trang:

- Cải tạo, nâng cấp các nghĩa trang hiện trạng với tổng diện tích khoảng 16,93 ha.

- Xây dựng cây xanh cách ly khu vực xung quanh nghĩa trang để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và đảm bảo mỹ quan khu vực.

7.8. Các giải pháp quy hoạch bảo vệ môi trường

- Đồ án đã chỉ ra các khu vực cần thu gom và xử lý nguồn phát thải; có giải pháp trồng cây xanh, thảm cỏ tạo cảnh quan kết hợp các vị trí thu gom rác thải, phân loại tại nguồn trước khi đưa về khu xử lý theo quy định.

- Đồ án đã đưa ra được tất cả các giả thiết về sự ảnh hưởng đến môi trường; giải pháp thu gom xử lý nước thải, chất thải rắn, ngăn ngừa tối đa sự ảnh hưởng của phương án quy hoạch đến môi trường. Giải pháp quy hoạch kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật hợp lý, tận dụng tối đa môi trường sinh thái, nhằm giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường xung quanh trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng và khi đi vào vận hành của toàn bộ khu vực lập quy hoạch.

8. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch

- Sau khi đồ án quy hoạch được phê duyệt, UBND xã Tân Việt triển khai công bố, tuyên truyền rộng rãi quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt đến toàn thể nhân dân trong xã. Lập kế hoạch thực hiện hàng năm phù hợp với tình hình thực tế theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá;

- UBND xã Tân Việt cung cấp thông tin có liên quan cho các đối tượng sử dụng đất, sản xuất kinh doanh để thực hiện quy hoạch theo đúng quy định hiện

hành, giám sát, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch;

- Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đất sản xuất nông nghiệp sang sử dụng vào mục đích khác và sử dụng đất đúng mục đích;

- Kiến nghị bổ sung và điều chỉnh quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật;

- Đối với điểm dân cư tập trung, khi xây dựng mới các công trình cần tuân thủ quy định theo chỉ giới xây dựng được duyệt thông qua hình thức cấp Giấy phép xây dựng. Đối với các dự án đầu tư xây dựng phải thực hiện theo đồ án quy hoạch.

9. Giải pháp và tiến độ thực hiện

9.1. Giải pháp thực hiện

- Giải pháp để phát triển sản xuất: Các giải pháp phát triển sản xuất nhằm nâng cao đời sống của nhân dân một cách ổn định, nâng mức thu nhập bình quân của xã lên trên 1,5 lần mức thu nhập bình quân của toàn huyện. Ưu tiên nâng cao đời sống của các hộ còn khó khăn, giảm hộ nghèo;

- Giải pháp về quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất, phù hợp giữa sản xuất công nghiệp, nông nghiệp với đất đai, điều kiện tự nhiên và thị trường tiêu thụ phát huy tốt nhất các tiềm năng, lợi thế của địa phương;

- Giải pháp về lao động: Đầu tư các lớp khuyến nông và đào tạo cán bộ, các nông dân điển hình làm nòng cốt cho lực lượng lao động trong xã. Dịch chuyển số lao động trẻ của xã đi đào tạo ở các trường dạy nghề, cung cấp lực lượng lao động cho các ngành kinh tế của xã, cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã và trong khu vực;

- Giải pháp về xây dựng hạ tầng kinh tế, xã hội: đầu tư xây dựng các công trình dạt tiêu chí nông thôn mới. Ưu tiên các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân;

- Giải pháp vốn và nguồn vốn đầu tư:

+ Huy động tối đa nguồn lực của địa phương *(tỉnh, huyện, xã)*;

+ Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp;

+ Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án cụ thể;

+ Các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư;

+ Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng;

+ Huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác;

- Giải pháp về các vấn đề xã hội, môi trường:

a) Giải pháp về các vấn đề xã hội:

- Phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới trong xã;

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn và trang bị kiến thức phát triển nông

thôn cho cán bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể từ cấp xã đến các thôn;

- Xây dựng các cơ chế, chính sách để xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao, nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa;

- Về Giáo dục: Các trường trong xã đã đươc chuẩn hóa theo tiêu chí của bộ Giáo dục. Phấn đấu phổ cập giáo dục trung học phổ thông;

- Về y tế: Xây dựng hạ tầng về Y tế đạt chuẩn Quốc gia. Tổ chức xây dựng mạng lưới y tế thôn, đào tạo nâng cao, tái đào tạo cán bộ y tế;

- Giải pháp về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh.

b) Giải pháp về môi trường:

Đưa ra các biện pháp nhằm bảo vệ và cải thiện môi trường thiên nhiên. Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng xử lý tại các khu dân cư, khu công nghiệp, hầm Bioga tại các khu chăn nuôi tập trung, không bón phân tươi cho cây trồng.

9.2. Tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện: Đến năm 2035.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân xã Tân Việt thông qua để chủ đầu tư triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN VIỆT
Thời gian ký: 16-09-2024 15:57:31

Trần Văn Thành